TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13-7-2018
V/v: "Ly hôn giữa
chị H và anh T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Bùi Ngọc Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng – Thư ký TAND huyện Nam Trực.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXX ST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm: 1986

Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện N,tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Trần Công T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị H có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 5 năm 2018 được bổ sung tại bản tự khai ngày 28 tháng 5 năm 2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đinh Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Công T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 14/4/2016. Sau khi kết hôn một thời gian vợ chồng xảy ra bất hòa thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã ly thân từ tháng 2/2017.

Gia đình hai bên tác động đoàn tụ nhưng không được, chị xác định tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nữa nên đề nghị được ly hôn anh T.

Về con chung: chị và anh T có 01 con chung là Trần Nhã U sinh ngày 20/02/2017 hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Công T xin vắng mặt tại phiên tòa . Trong quá trình giải quyết vụ án anh đã có lời khai xác nhận anh và chị Đinh Thị H kết hôn tự nguyện và đăng ký tại UBND xã T ngày 14/4/2016. Tháng 2/2017 chị H xin cho con về nhà ngoại chơi, tháng 3/2017 anh đi chữa bệnh khi về chị bảo chị không về nhà nữa, anh lên tìm chị cũng không về, nay chị H xin ly hôn anh để chị H quyết định. Về con chung anh xác nhận có 01 con chung là Trần Nhã U sinh ngày 20/02/2017 hiện đang ở với chị H, khi ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi con, anh xin được quyền thăm con. Về tài sản công nợ anh không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng , Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án anh đã có bản tự khai nộp cho Tòa án. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Chị H và anh T kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T nên là cuộc hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống không mấy hòa thuận, sau khi sinh con chị đưa con về nhà mẹ đẻ chơi rồi không về nữa, anh chị ly thân từ tháng 2 năm 2017 đến nay. Xét cuộc hôn nhân khó tồn tại được khi một bên kiên quyết không muốn đoàn tụ. Do vậy chị H xin ly hôn anh T sẽ được Tòa án chấp nhận.

[3]. Về con chung : anh chị có 01 con chung là Trần Nhã U sinh ngày 20/02/2017 chị H xin nuôi, anh T đồng ý cho nên chấp nhận giao con cho chị H nuôi, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản, công nợ đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Trần Công T.

2. Con chung Trần Nhã U sinh ngày 20/02/2017 giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu tiền số 0002015 ngày 28 tháng 5 năm 2018.

Báo cho chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã T;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Ngọc Quỳnh